

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 88/2025/HS-PT

Ngày: 26/5/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Công Phương.

Các Thẩm phán: Ông Thái Văn Hà; ông Nguyễn Thanh Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hùng Cường là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:
Bà Võ Thị Kiều Ngân - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 46/2025/TLPT-HS ngày 31 tháng 03 năm 2025 đối với bị cáo Trần Minh S, Phan Văn T, do có kháng cáo của bị hại đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 08/2025/HS-ST ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định.

- Bị cáo bị kháng cáo:

+ Trần Minh S, sinh năm 1994 tại P, Bình Định; giới tính: Nam; nơi cư trú: Thôn C, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Giáo viên (Là Đảng viên); con ông: Trần Đình D, sinh năm 1961; con bà: Nguyễn Thị L, sinh năm 1963; vợ: Phan Thị Mỹ C, sinh năm 1996; con: có 02 con, lớn nhất sinh năm 2018, nhỏ nhất sinh năm 2020; anh, chị, em ruột: Gia đình có bốn chị em, bị cáo là con út trong gia đình; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

+ Phan Văn T, sinh năm 1980 tại P, Bình Định; giới tính: Nam; nơi cư trú: Thôn C, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 8/12; nghề nghiệp: Nông; con ông: Phan Mười (đã chết); con bà: Nguyễn Thị C1 (đã chết); vợ: Nguyễn Thị N, sinh năm 1983; con: có 3 con, lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2010; anh chị em: Gia đình có 8 anh chị em, bị can là con út trong gia đình; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại có kháng cáo:

+ Ông Phan Văn M, sinh năm 1960. (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn C, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định.

+ Bà Lê Thị Bích L1 sinh năm 1967. (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn C, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thửa đất số 6, tờ bản đồ số 34 tại khu vực dong G, diện tích 19642m² thuộc thôn C, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định đã được UBND huyện P cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Phan Văn M (sinh năm 1960) và bà Lê Thị Bích L1 (sinh năm 1967) cùng trú thôn C, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định, số vào sổ H00058 ngày 10/7/2008. Trên thửa đất này, vợ chồng ông M trồng cây keo non khoảng 03 tháng tuổi. Sau đó, ông M phát hiện cây keo non bị người khác nhổ phá nên ông đã bí mật lắp đặt camera tại vị trí kín đáo để theo dõi.

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 13/6/2024, ông M quan sát camera phát hiện có 02 ánh sáng đèn trên mảnh đất trồng keo, xác định có người nhổ phá cây nên đã cùng với người nhà gồm Phan Minh Q (sinh năm 1993, con ruột), Trần Minh K (sinh năm 2000, cháu ruột) và Trần Quốc T1 (sinh năm 2001, em vợ) đến khu vực dong G. Đến khoảng 21 giờ 50 phút cùng ngày, nhóm người của Phan Văn M đi đến vị trí cách mảnh đất bị nhổ phá cây khoảng 150 mét thì nghe tiếng người nói chuyện, có 02 người đội đèn pin trên đầu đi xuống và đi cách nhau khoảng 05-07 mét. Nhóm người của Phan Văn M đứng núp vào bờ rào bên đường đợi hai người đội đèn đi đến. Khi người đầu tiên đi đến vị trí ông M núp thì ông M phát hiện là Trần Minh S nên hô “bắt lại, bắt lại”, S vút bao nylon bỏ chạy về hướng đi về, người đi sau S đội đèn pin bỏ chạy vào rừng. Những người đi cùng Phan Văn M đuổi theo và giữ lại được Trần Minh S cùng với 01 bao nylon bị vút lại hiện trường, ông M đi lên vị trí người đi sau bỏ chạy thì phát hiện 01 bao nylon. Sau đó, báo cáo Công an xã M đến để giải quyết.

Quá trình làm việc, Trần Minh S khai nhận chiều ngày 13/6/2024, sau khi ăn nhậu với nhau, S và Phan Văn T rủ nhau đi bắt ong tại khu vực dong G thuộc thôn C, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định. Khoảng 21 giờ ngày 13/6/2024, T chuẩn bị 02 đèn pin, bịch đựng mật ong rồi đi xe mô tô đến nhà S chở S đi cùng. Từ nhà S đi khoảng 01 km là đến đoạn đường vào khu vực dong G, do đường bị hư hỏng nên để xe lại rồi cùng nhau đi bộ. S, T mỗi người đội 01 cái đèn pin do T chuẩn bị, ngoài ra Sang giữ điện thoại của T do T sẽ là người trèo bắt ong. Trên đường đi thì nhìn thấy mảnh đất đang tranh chấp với ông Phan Văn M đã trồng cây keo non nên S bực tức thì T nói trồng hết đám rồi và cũng trồng lấn qua phần đất mình.

Khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày 13/6/2024, khi không tìm thấy tổ ong nên cả hai đi về, trên đường đi S nhìn thấy các bao nylon màu trắng (loại bao

phân bón) của người dân vứt trên đường nên đã nảy sinh ý định nhổ phá cây keo trên mảnh đất tranh chấp rồi mang về ném vào nhà ông M. S nói việc này cho T và rủ T cùng nhổ phá cây keo của ông M thì T đồng ý tham gia nên S cầm lấy 02 bao nilon rồi cùng T đi đến vị trí thửa đất. Lúc này, T nói S đi vào nhổ trước, mình đi vệ sinh quay lại sau thì S đi xuống phần đất vợ chồng ông M trồng keo, nhổ cây bỏ vào bao nilon, 01 bao nilon còn lại S để trên đường cho T lấy sử dụng. Khoảng 03-04 phút sau, T quay lại, cầm bao nilon đi vào mảnh đất nhổ cây bỏ vào bao. Cùng lúc này, ông M mở điện thoại quan sát camera, phát hiện có người nhổ phá cây keo, sau đó đã cùng gia đình lên giữ được S, báo Công an xã.

Khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày 13/6/2024, khi S đang làm việc tại Công an xã thì có nhận điện thoại của T (gọi bằng số điện thoại vợ T là Nguyễn Thị N, sinh năm 1983) nói S không khai báo T khi làm việc với Công an xã M.

Kết quả kiểm tra, khám nghiệm hiện trường xác định số cây keo của vợ chồng ông M bị nhổ phá là 489 cây, được trồng trên một phần thửa đất số 6, tờ bản đồ số 34 tại khu vực dong G.

Trong quá trình điều tra, bị can Trần Minh S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên; bị can Phan Văn T không nhận tội, khai báo không trung thực. T khai bản thân chỉ nhổ 03 cây keo mọc trên phần đất giáp ranh giữa đất ông M và đất của T, để khi 03 cây này lớn sẽ không ảnh hưởng đến việc canh tác mảnh đất của T. Sau khi nhổ 03 cây xong, T bỏ lại tại chỗ, hai bao nilon kia là S nhổ và S tự xách mang về. Tuy nhiên, tại phiên tòa, bị cáo T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhận tội, thống nhất đã cùng với bị cáo S thực hiện hành vi hủy hoại 489 cây keo non của vợ chồng ông Phan Văn M, bà Lê Thị Bích L1.

Vật chứng, đồ vật tài liệu thu giữ:

- 01 (một) đèn pin đội đầu; phần đèn pin có màu xám vàng xanh, ống kính đèn pin đường kính 4.5cm; phần dây đeo bằng vải co giãn màu đỏ đen;

- 01 (một) bao nilon, loại bao phân bón, màu trắng, hai mặt bao có nhiều chữ màu đỏ, bao dài 1.0m, rộng 0.585m (gọi tắt là cái bao thứ nhất); bên trong bao có 109 cây keo non;

- 01 (một) bao nilon, loại bao phân bón, màu trắng, hai mặt bao có nhiều chữ màu đỏ, bao dài 1.05m, rộng 0.64m (gọi tắt là cái bao thứ hai); bên trong có 262 cây keo non.

Ngày 20/8/2024, Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện P có kết luận định giá tài sản số 37/KL-HĐĐGTS kết luận: 489 (bốn trăm tám mươi chín) cây keo non mới trồng, loại cây keo lai. Thời điểm định giá tháng 6/2024, có giá: 8.997 đồng/cây x 489 cây = 4.399.533 đồng, làm tròn 4.399.500 đồng.

Xử lý vật chứng: Ngày 16/10/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện P đã trả lại các cây keo non bị nhổ phá cho bị hại Phan Văn M.

Về dân sự: Trần Minh S và Phan Văn T đã trồng lại 600 cây keo non cho bị hại. Bị hại yêu cầu S, T bồi thường số tiền 9.639.412 đồng, nhưng các bên chưa thống nhất, giải quyết xong.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 08/2025/HS-ST ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 178, điểm b, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 và Điều 17, Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Trần Minh S;

- Căn cứ khoản 1 Điều 178, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 17, Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Phan Văn T.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Minh S, Phan Văn T phạm tội: “*Hủy hoại tài sản*”.

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Trần Minh S 09 (*Chín*) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 (*Mười tám*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 26/02/2025).

- Xử phạt bị cáo Phan Văn T 06 (*Sáu*) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 (*Mười hai*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 26/02/2025).

Giao các bị cáo Trần Minh S, Phan Văn T cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện P, tỉnh Bình Định để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thực hiện thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Trần Minh S, Phan Văn T với bị hại ông Phan Văn M, bà Lê Thị Bích L1 thống nhất thỏa thuận bị cáo S bồi thường cho ông M, bà L1 số tiền 3.399.500đồng; bị cáo T bồi thường cho ông M, bà L1 số tiền 1.000.000đồng. Tiếp tục tạm giữ số tiền 3.000.000đồng mà bị cáo Trần Minh S đã nộp theo biên lai thu tiền số 0002362 ngày 12/02/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phù Mỹ; Tiếp tục tạm giữ số tiền 1.000.000đồng mà bị cáo Phan Văn T đã nộp theo biên lai thu tiền số 0002361 ngày 12/02/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phù Mỹ để đảm bảo công tác thi hành án dân sự.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng.

Ngày 10/3/2025, các bị hại Phan Văn M và Lê Thị Bích L1 kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo, các bị cáo phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền và phải đền bù toàn bộ số cây gia đình các bị hại bị nhổ 4 lần.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, khoản 1 Điều 355, Điều 356 của BLTTHS. Không chấp nhận kháng cáo của các bị hại Phan Văn M và Lê Thị Bích L1. Giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng : Các bị hại Phan Văn M và Lê Thị Bích L1 kháng cáo trong thời hạn luật định nên được Hội đồng xét xử xem xét.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Trần Minh S và Phan Văn T khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để xác định vụ án như sau:

Vào khoảng 21 giờ 30 phút ngày 13/6/2024, tại khu vực dong G thuộc thôn C, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định, các bị cáo Trần Minh S và Phan Văn T đã có hành vi nhổ phá 489 cây keo non của vợ chồng ông Phan Văn M và bà Lê Thị Bích L1, tổng giá trị thiệt hại là 4.399.500 đồng. Hành vi nêu trên của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ xét xử các bị cáo về tội “Hủy hoại tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của các bị hại Phan Văn M và Lê Thị Bích L1 yêu cầu áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo, các bị cáo phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền và phải đền bù toàn bộ số cây gia đình các bị hại bị nhổ 4 lần, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[3.1] Cấp sơ thẩm đã xem xét toàn bộ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội. Xét thấy các bị cáo không có tình tiết tăng nặng mà có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đã tự nguyện khắc phục một phần hậu quả, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo S có thành tích xuất sắc trong học tập, được nhận bằng khen của Bộ V theo quy định điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Hơn nữa, các bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên cấp sơ thẩm áp dụng nhiều tình tiết giảm nhẹ, xử phạt bị cáo Trần Minh S 09 tháng tù và bị cáo Phan Văn T 06 tháng tù cho hưởng án treo là phù hợp với hành vi, mức độ, hậu quả mà bị cáo gây nên.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị hại yêu cầu xét xử các bị cáo hình phạt tù giam có thời hạn và phải chịu hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, xét về hình phạt thì các bị hại không đưa ra được chứng cứ gì mới để làm căn cứ xử phạt các bị cáo hình phạt tù giam có thời hạn và phải chịu hình phạt bổ sung nên Hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nhận kháng cáo về phần này của các bị hại.

[3.2] Các bị hại yêu cầu các bị cáo phải đền bù toàn bộ số cây gia đình các bị hại bị nhổ 4 lần vào các ngày 15/02/2024, 05/4/2024 và 13/6/2024, tổng cộng là 2689 cây keo non với số tiền 52.973.000 đồng. Tuy nhiên, các bị cáo chỉ thừa nhận hủy hoại của các bị hại 489 cây keo non và các bị hại cũng không có chứng cứ gì chứng minh các bị cáo 4 lần nhổ phá keo với số lượng 2689 cây. Do đó, Hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nhận kháng cáo về phần này của các bị hại.

[3] Về án phí: Theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 23, khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, thì vợ chồng bị hại Phan Văn M và Lê Thị Bích L1 phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm.

[5] Các phần quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định về việc giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356; các Điều 30, 106, 135, 136, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 178, điểm b, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 584, 585, 586, 587 và 589 của Bộ luật Dân sự 2015;

Căn cứ Điều 6 của Nghị quyết số: 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Căn cứ vào điểm e khoản 2 Điều 23, khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV về án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của vợ chồng bị hại Phan Văn M và Lê Thị Bích L1. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 08/2025/HS-ST ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Trần Minh S và Phan Văn T phạm tội: “Hủy hoại tài sản”.

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Trần Minh S 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 26/02/2025).

- Xử phạt bị cáo Phan Văn T 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 (Mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 26/02/2025).

Giao các bị cáo Trần Minh S, Phan Văn T cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện P, tỉnh Bình Định để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thực hiện thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Trần Minh S, Phan Văn T với bị hại ông Phan Văn M, bà Lê Thị Bích L1 thống nhất thỏa thuận bị cáo S bồi thường cho ông M, bà L1 số tiền 3.399.500 đồng; bị cáo T bồi thường cho ông M, bà L1 số tiền 1.000.000 đồng. Tiếp tục tạm giữ số tiền 3.000.000 đồng mà bị cáo Trần Minh S đã nộp theo biên lai thu tiền số 0002362 ngày 12/02/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phù Mỹ; Tiếp tục tạm giữ số tiền 1.000.000 đồng mà bị cáo Phan Văn T đã nộp theo biên lai thu tiền số 0002361 ngày 12/02/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phù Mỹ để đảm bảo công tác thi hành án dân sự.

4. Về án phí: Buộc vợ chồng bị hại Phan Văn M và Lê Thị Bích L1 phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm.

6. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

7. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT.1 TANDTC;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- TA, VKS huyện Phù Mỹ;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Bình Định;
- Chi cục THADS huyện Phù Mỹ;
- Cơ quan HSNV CA tỉnh Bình Định;
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh Bình Định
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Công Phương

